

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.
- Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh:** SPK
- Địa chỉ trụ sở:** Số 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:** <https://nmo.hcmute.edu.vn>.
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:**

Hotline: 0708 602 467

Điện thoại liên lạc: (028) 3722 3504, 0336 391 033, 0908 617 234

- Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh:**

<https://nmo.hcmute.edu.vn/ArticleId/cdb6ef94-91b3-4ee2-8bb7-3c48548eaf13/quyet-dinh-so-1127-ve-viec-ban-hanh-quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-vua-lam-vua-hoc>

- Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của Nhà trường:**

- Thông tin chương trình, ngành đào tạo <https://nmo.hcmute.edu.vn>
- Các thông tin khác: <https://hcmute.edu.vn/>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

- Đối tượng, điều kiện dự tuyển**

- Đối tượng dự tuyển:
 - + Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng đúng ngành hoặc ngành gần, do Khoa quyết định;
 - + Thí sinh đã tốt nghiệp đại học nhóm ngành phù hợp, do Khoa quyết định;
 - + Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp ngành nghề phù hợp, do Khoa quyết định; hoặc thí sinh có bằng nghề 3/7 và tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
- Điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển:
 - + Người đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, hoặc đại học cùng nhóm ngành dự tuyển. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - + Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định.
 - + Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học có thể học liên thông các chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo do lãnh đạo Khoa chuyên môn xem xét quyết định.



2. Mô tả phương thức tuyển sinh:

Chỉ sử dụng một phương thức xét tuyển theo bảng điểm tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học. Sử dụng điểm trung bình xếp loại tốt nghiệp (hoặc điểm trung bình toàn khóa) của bậc học trước (Sử dụng phương thức khác - Mã 500).

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh:

3.1. Ngưỡng đầu vào:

- Điểm trung bình tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10 hoặc 2.0 trở lên theo thang điểm 4;

3.2. Điểm trúng tuyển: Do Hội đồng tuyển sinh quyết định và công bố trong Quyết định Điểm chuẩn trúng tuyển.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã phương thức xét tuyển	Mã chương trình	Tên chương trình	Mã ngành	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	500	7480201LT	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	25	Xét tuyển theo Bảng điểm Trung cấp
2	500	7510102LT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	25	
3	500	7510301LT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	40	
4	500	7340301LC	Kế toán	7340301	Kế toán	25	Xét tuyển theo bảng điểm Cao đẳng
5	500	7480201LC	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	130	
6	500	7510102LC	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	25	
7	500	7510202LC	Công nghệ chế tạo máy	7510202	Công nghệ chế tạo máy	120	
8	500	7510203LC	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	50	
9	500	7510205LC	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	120	
10	500	7510206LC	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	60	
11	500	7510301LC	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	170	
12	500	7510302LC	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử – viễn thông	50	

+ Chương trình đại học VLVH liên thông đối với người đã có bằng đại học: 12.500.000 đ/học kỳ.

+ Lộ trình tăng học phí tối đa cho mỗi năm tiếp theo là 12.5%.

– Hình thức đào tạo:

+ Tổ chức đào tạo theo hình thức đào tạo niên chế, đào tạo theo lớp học tương đối cố định đối với tất cả các học phần bắt buộc của chương trình đào tạo trong toàn khóa học, cho phép sinh viên cùng lớp thực hiện theo kế hoạch học tập chuẩn và theo 1 thời khóa biểu chung trừ những học phần tự chọn hoặc học lại.

+ Lớp học được tổ chức vào buổi tối các ngày trong tuần (sắp xếp trong khung giờ từ 18h00 đến 21h00) hoặc cuối tuần và ngày Chủ nhật đối với các môn thực hành, thực tập.

6. Tổ chức tuyển sinh

– Thời gian:

Đợt xét tuyển	Nhận hồ sơ	Công bố kết quả xét tuyển (Dự kiến)
Đợt 1	01-30/01/2025 (Gia hạn thêm thời gian nhận hồ sơ của năm 2024)	Tháng 2/2025
Đợt 2	05/5-30/6/2025	Tháng 7/2025
Đợt 3	01/8-30/11/2025	Tháng 12/2025

– Hình thức nhận hồ sơ dự tuyển: Nộp trực tiếp tại Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo hoặc Cơ sở liên kết. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- + 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu);
- + 01 Bản sao Thẻ căn cước công dân;
- + 01 Bản sao Giấy khai sinh;
- + 01 Bản sao Bằng tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời còn trong thời hạn quy định;
- + 01 Giấy khám sức khỏe do phòng khám quận, huyện cấp (trong vòng 12 tháng);
- + 01 Bản sao học bạ THPT/bảng điểm tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng/Đại học.

*Lưu ý: Đối với thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng hệ liên thông phải bổ sung thêm bảng điểm và bằng tốt nghiệp Trung cấp.

– Điều kiện xét tuyển: Thỏa mãn điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

7. Chính sách ưu tiên

Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển: Không áp dụng

8. Lệ phí xét tuyển: 300.000 đồng/hồ sơ.

13	500	7510303LC	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	80	
14	500	7510406LC	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	25	
15	500	7520117LC	Kỹ thuật công nghiệp	7520117	Kỹ thuật công nghiệp	25	
16	500	7520212LC	Kỹ thuật y sinh	7520212	Kỹ thuật y sinh	25	
17	500	7540101LC	Công nghệ thực phẩm	7540101	Công nghệ thực phẩm	50	
18	500	7540209LC	Công nghệ may	7540209	Công nghệ may	60	
19	500	7549002LC	Kỹ nghệ gỗ và nội thất	7549002	Kỹ nghệ gỗ và nội thất	25	
20	500	7580302LC	Quản lý xây dựng	7580302	Quản lý xây dựng	25	
21	500	7510206LD	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	25	Xét tuyển theo bảng điểm Đại học
22	500	7510301LD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	25	

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Không.
- Điểm cộng: Không.
- Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo: Không.
- Các thông tin khác:
 - Thời gian đào tạo (trong thời gian đào tạo, sinh viên phải hoàn thành chuẩn đầu ra theo quy định).
 - + Chương trình đại học VLVH liên thông từ Trung cấp: 3,5 năm.
 - + Chương trình đại học VLVH liên thông từ Cao đẳng : 2,5 năm.
 - + Chương trình đại học VLVH liên thông đối với người đã có bằng Đại học: 3,0 năm.
 - Học phí dự kiến thực hiện thu theo niên chế, với mức phí cho mỗi đối tượng như sau:
 - + Chương trình đại học VLVH liên thông từ Trung cấp: 12.000.000đ/học kỳ.
 - + Chương trình đại học VLVH liên thông từ Cao đẳng:
 - Ngành Kế toán, cấp bằng cử nhân: 11.500.000đ/học kỳ.
 - Với các ngành còn lại, cấp bằng kỹ sư: 12.500.000đ/học kỳ.

9. Cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh

Nhằm đảm bảo quyền lợi của thí sinh và thực hiện đúng trách nhiệm trong công tác tuyển sinh, nhà trường cam kết thực hiện các quy định sau:

– Giải quyết khiếu nại của thí sinh.

Trường có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết khiếu nại của thí sinh liên quan đến công tác tuyển sinh theo quy trình sau:

+ Tiếp nhận khiếu nại.

- Thí sinh có quyền gửi khiếu nại bằng văn bản gửi trực tiếp đến Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo hoặc gửi qua email phtptdt@hcmute.edu.vn;

- Khiếu nại phải có đầy đủ thông tin: họ tên, mã hồ sơ, nội dung khiếu nại, tài liệu chứng minh (nếu có);

- Thời hạn gửi khiếu nại: không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả tuyển sinh.

+ Xử lý và phản hồi khiếu nại.

- Hội đồng tuyển sinh hệ VLVH thành lập bộ phận tiếp nhận và giải quyết khiếu nại;

- Thời gian xử lý: không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được khiếu nại hợp lệ;

- Kết quả giải quyết khiếu nại sẽ được thông báo bằng văn bản hoặc qua email.

+ Nguyên tắc giải quyết khiếu nại.

- Công khai, minh bạch, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của thí sinh.

- Xem xét khách quan, xử lý nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật và quy chế tuyển sinh.

- Trường hợp khiếu nại không được giải quyết thỏa đáng, thí sinh có quyền gửi đơn lên cơ quan có thẩm quyền.

– Bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường cam kết hỗ trợ thí sinh trong các trường hợp rủi ro ngoài ý muốn, cụ thể:

+ Trường hợp có sai sót trong kết quả tuyển sinh: Nếu có sai sót do lỗi kỹ thuật hoặc nhập liệu, Hội đồng tuyển sinh sẽ rà soát và điều chỉnh kịp thời, đảm bảo quyền lợi của thí sinh.

+ Trường hợp thí sinh trúng tuyển nhưng không mở lớp do số lượng thí sinh nhập học không đạt số tối thiểu: Nhà trường sẽ lưu kết quả trúng tuyển trong 12 tháng chờ bố trí lớp.

10. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)

Thí sinh xem trong Thông báo tuyển sinh.

11. Thông tin về tuyển sinh của 2 năm gần nhất

STT	Mã xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm tuyển sinh 2023			Năm tuyển sinh 2024			Ghi chú
				Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	
Đại học Vừa làm vừa học (VLVH)										
1	500	7510301	Xét theo Học bạ THPT Xét theo kết quả thi THPT	30	9	15.00	30	10	16.00	Thang điểm 10
2		7510801		30	33		30	0		
3		7510205		30	15		30	0		
Đại học VL VH liên thông từ Trung cấp										
4	500	7510301	Xét tuyển theo Bảng điểm Trung cấp	60	26	6.00 2.05	60	8	5.40 2.00	Thang điểm 10 Thang điểm 4
5		7510202		30	10		30	0		
6				7510205	60	23		60		
Đại học VL VH liên thông từ Cao đẳng										
7	500	7520117	Xét tuyển theo Bảng điểm Cao đẳng	30	20	6.00 2.05	30	0	5.40 2.00	Thang điểm 10 Thang điểm 4
8		7480201		90	91		90	125		
9		7340301		90	25	60	14			
10		7510301		330	312	330	162			
11		7510302		100	81	100	42			
12		7510303		40	56	40	53			
13		7510202		150	202	150	132			
14		7510203		50	45	50	36			

15		7510205		330	224		330	104	
16		7510206		60	68		60	45	
17		7510102		90	36		60	0	
18		7140231		40	7		40	0	
Đại học VL VH đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học.									
19	500	7510301	Xét tuyển theo Bảng điểm Đại học	30	0	6.00 2.05	30	5	5.40 2.00
Thang điểm 10 Thang điểm 4									

Cán bộ tuyển sinh

(Ghi rõ họ tên, số điện thoại liên hệ, địa chỉ Email)

Nguyễn Thị Kim Cúc, 0908617234, Email: cucntk@hcmute.edu.vn

Võ Thị Thanh Trúc, 0336391033, Email: trucvt@hcmute.edu.vn

TP.HCM, ngày 14 tháng 5 năm 2025

K.T. HIU TRƯỞNG

PHÓ HIU TRƯỞNG



TS. Quách Thanh Hải

